Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai khuyến cáo các nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và Quy chế chuyển nhượng trước khi giao dịch. Nhà đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu Bản công bố thông tin này đồng thời tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

(Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91)

BBCC

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3836 110 Fax: (0251) 3836 132

Website: www.dofico.com.vn

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859 358 Fax: (0251) 3859 917

Website: www.bbcc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

BAOVIET Securities

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Tháng 12 năm 2018

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa

- Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thực hiện chuyển nhượng vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 sửa đổi bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018.
- Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019.
- Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.
- Phương thức chuyển nhượng vốn: giao dịch khớp lệnh trên sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Thông tin về cổ phiếu chuyển nhượng:
  - + Tên cổ phiếu: Cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
  - + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng
  - + Giá khởi điểm: 33.700 đồng/cổ phần, nhưng không thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần
  - + Tổng số lượng chào bán: 8.647.000 cổ phần
  - + Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 86.470.000.000 đồng

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 1

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHẦN CHÀO BÁN 3

1. Rủi ro về kinh tế 3
2. Rủi ro về luật pháp 4
3. Rủi ro ngành nghề 4
4. Rủi ro khác 5

III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 6

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 6
2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng 6
3. Tổ chức tư vấn 6

IV. CÁC KHÁI NIỆM 7

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 8

1. Thông tin chung về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 8
2. Mối quan hệ với công ty có vốn đầu tư chuyển nhượng 9
3. Số cổ phần sở hữu 9

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 10

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 10
2. Cơ cấu tổ chức Công ty 15
3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát 26
4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 27
5. Hoạt động kinh doanh 31
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý 3 năm 2018 38
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 39
8. Tình hình tài sản của Công ty 40
9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty 42
10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 49
11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của BBCC 50
12. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ

phần khi chuyển nhượng vốn.....50
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN..... 51
1. Tên cổ phiếu:.....51
2. Loại cổ phần: 51
3. Mệnh giá:. 51
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:. 51
5. Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn: 51
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm: 51
7. Số lượng cổ phiếu tối thiểu nhà đầu tư được mua:.....51
8. Số lượng cổ phiếu tối đa nhà đầu tư được mua: 51
9. Phương thức chuyển nhượng vốn: 51
10. Tổ chức chuyển nhượng vốn:. 51
11. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:. 51
12. Thời gian mua cổ phần dự kiến: 51
13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:.....52
14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: 52
15. Các loại thuế có liên quan: 52
16. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn: 52
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN..... 53
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN..... 53
X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG..... 54
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN..... 55

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua;

Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp của Quốc Hội số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 15/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính;

Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai ban hành theo Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 04/7/2016, Quyết định Sửa đổi, bổ sung số 291/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 và Quyết định Thay đổi điều lệ và sửa đổi bổ sung số 2103/QĐ-UBND ngày 20/06/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa ban hành ngày 22/6/2018;

Chứng thư định giá CTCP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa số 2667/1/TĐG-CT ngày 15/10/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai;

Chứng thư thẩm định giá số 3107/TĐG-CT ngày 20/11/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai về xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây

dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa;

Văn bản số 539/1/VB ngày 20/11/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai về việc giải trình thay đổi kết quả thẩm định giá;

Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại CTCP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Các doanh nghiệp hoạt động trong một nền kinh tế chung sẽ không thể tránh khỏi các tác động từ rủi ro kinh tế. Đối với Việt Nam hiện nay, xu hướng hội nhập và tăng trưởng các mảng nông nghiệp, công nghiệp cũng như dịch vụ đang phát triển rất nhanh, đồng thời nguồn FDI vào Việt Nam ngày càng nhiều sẽ đòi hỏi một cơ sở hạ tầng phù hợp để đáp ứng, đây chính là những cơ hội tốt cho các doanh nghiệp mảng vật liệu và xây lắp hạ tầng nói riêng và cơ hội cho kinh tế Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, đứng trước các rủi ro về nợ công tăng nhanh, nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng gặp nhiều khó khăn, phát triển nóng của bất động sản, lạm phát,… đặc biệt là biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn do đặc thù ngành xây dựng và vật liệu xây dựng thường phát sinh nhu cầu vốn luân chuyển ban đầu cũng như tín dụng ngắn hạn cao nên việc sử dụng tối ưu nguồn vốn vay vẫn còn hạn chế.

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, 09 tháng đầu năm 2018 tăng 6,98% - cao hơn mức tăng 6,41% của cùng kỳ năm 2017. Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế lẫn chính trị, Chính phủ Việt Nam đã nhanh chóng thích nghi với các biến động, kịp thời đưa ra các giải pháp và nỗ lực chỉ đạo thực hiện để có thể đạt được mức tăng trưởng trên là một kết quả đáng ghi nhận, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp về kinh tế mà Chính phủ đã ban hành và áp dụng trong năm. Riêng khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến và chế tạo 09 tháng 2018 so với cùng kỳ 2017 tăng trưởng 12,9%, ngược lại, ngành khai khoáng giảm 2%, tuy nhiên với đà tăng trưởng kinh tế hiện tại, Chính Phủ kỳ vọng ngành khai thác sẽ tăng trưởng trở lại. Riêng ngành xây dựng tăng trưởng 8,46% hiện cũng là một mức tăng khá ổn định, đặc biệt đến từ việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản Nhà Nước đã tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các công ty trong ngành, trong đó có BBCC.

- **Lãi suất**

Mức lãi suất áp dụng của các ngân hàng ở Việt Nam được quản lý và kiểm soát khá tốt nên sẽ không biến động quá nhiều đến kế hoạch trả lãi, trả nợ của các công ty. Tuy nhiên, hiện nay các Ngân hàng Việt Nam đang phải tuân thủ các quy chế cho vay nghiêm ngặt theo luật định và quy định chung của Nhà Nước nên việc vay nợ và trả nợ, trả lãi đúng hạn đồng thời phải tuân thủ các quy tắc cho vay của ngân hàng sẽ thể hiện được khả năng tài chính, uy tín của Công ty.

- **Lạm phát**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2017 tăng 3,53%, 09 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân tăng 3,57% so với cùng kỳ 2017.

Với chính sách tiền tệ linh hoạt như hiện tại, Nhà Nước đang cho thấy hiệu quả trong việc điều hành và kiểm soát lạm phát. Đây cũng chính là yếu tố tích cực tác động đến các hoạt động kinh doanh và sản xuất trong nước giúp cải thiện chất lượng cuộc sống và làm tăng nhu cầu về một cơ sở hạ tầng hoàn thiện.

2. Rủi ro về luật pháp

Các Công ty như BBCC khi được niêm yết và hoạt động hợp pháp trên thị trường chứng khoán cần tuân thủ các Luật, quy định, thông tư hướng dẫn có liên quan, nhất là khi theo tiến trình hội nhập sau cổ phần hóa sẽ phải có kế hoạch tiếp tục niêm yết trên các sàn chính thức.

Ngoài ra, đối với đặc thù ngành xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản sẽ có các luật chuyên ngành và các ràng buộc liên quan đều sẽ tác động trực tiếp đến các hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty. Đặc biệt khi Chính phủ hạn chế quy mô hoạt động khai thác khoáng sản thông qua chính sách nộp tiền cấp quyền khai thác và thuế tài nguyên đã khiến giá thành sản phẩm đá xây dựng các loại tăng thêm và Công ty phải điều chỉnh giảm công suất giấy phép tại các mỏ đá.

Theo tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam tham gia các Hiệp định tự do thương mại FTA cũng sẽ ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của Công ty, đầu tiên là việc phải tuân theo các Hiệp định, Hiệp ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; phải đối mặt với cạnh tranh với các nước ngoài, nhất là khi mức thuế quan được thỏa thuận giảm về 0%; tuy nhiên, đây cũng chính là cơ hội để Công ty có thể tiếp cận một thị trường mới tiềm năng. Do đó, BBCC luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên những văn bản pháp luật mới và sửa đổi để có thể kịp thời và linh hoạt trong việc thay đổi cơ chế quản lý cũng như kinh doanh cho phù hợp và tối ưu, tránh vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến uy tín và tài chính của Công ty.

3. Rủi ro ngành nghề

- **Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào**

Các sản phẩm khoáng sản bao gồm đá xây dựng do Công ty trực tiếp khai thác chịu tác động từ chính sách quản lý khai thác khoáng sản và môi trường của Chính Phủ, đặc biệt các loại thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường luôn theo chiều hướng tăng đã tạo áp lực cho ban lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng chính sách khai thác phù hợp, hiệu quả.

Các sản phẩm vật liệu xây dựng, trang trí nội thất cao cấp, phụ tùng và thiết bị

cơ giới… đều là những sản phẩm có nguồn nguyên liệu đầu vào chịu tác động từ biến động giá chung, điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến việc quản lý hiệu quả hàng tồn kho cũng như Công ty sẽ phải chịu chi phí theo dõi biến động giá cả các nguồn nguyên liệu đầu vào để có thể sản xuất và kinh doanh tối ưu trước tình hình biến động giá cả chung.

Thêm vào đó, mảng kinh doanh vận tải hàng hóa chịu tác động từ giá dầu, điện, xăng… chiếm khoảng 9% tổng chi phí. Giá dầu trong nước thường biến động mạnh bởi giá dầu thế giới nên rủi ro từ nguyên liệu này là không thể tránh khỏi.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất thì việc chú ý đến biến động nguồn nguyên liệu đầu vào là rất quan trọng để có thể duy trì các kế hoạch sản xuất và hạn chế ảnh hưởng đến giá vốn cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về môi trường**

Ngoài việc thực hiện theo quy định của luật liên quan đến ngành nghề kinh doanh, Công ty còn chịu sự chi phối của Luật Bảo vệ Môi trường. Những hoạt động khai thác, sử dụng và quy hoạch dự án của Công ty phải đảm bảo những tiêu chuẩn theo Luật này. Vấn đề quan trọng hiện nay là đảm bảo việc khai thác hiệu quả và tối ưu các nguồn khoáng sản do đá xây dựng là loại tài nguyên không tái tạo và trữ lượng giới hạn, các mỏ đá đều lộ thiên chịu ảnh hưởng từ thời tiết, đồng thời việc khai thác quy mô lớn cần sử dụng các phương tiện và máy móc có thể ảnh hưởng môi trường tự nhiên và sức khỏe người lao động và cộng đồng xung quanh nên các quy định đề ra với các công ty khai thác khoáng sản là vô cùng nghiêm ngặt.

Ngoài ra, do đặc thù ngành trước khi khai thác khoáng sản cần phải thực hiện khảo sát, thăm dò trữ lượng và chất lượng của mỏ tốn thời gian từ 2 – 3 năm, chi phí chìm rất cao nhưng nếu kết quả mỏ không đạt yêu cầu sẽ ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động của Công ty và cả môi trường khu vực. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn cố gắng hoàn thiện quy trình khai thác và tuân thủ tốt các quy tắc để có thể mang lại hình ảnh đẹp và uy tín trên thị trường.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro chính thì quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu tác động bởi những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ,… Để phòng ngừa và hạn chế tác động nếu có, Công ty luôn đặt tiêu chuẩn an toàn lao động lên hàng đầu trong các nhà xưởng, công trường, bến thủy nội địa… và định kì tổ chức các buổi tập huấn phòng chống cháy nổ, nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho công nhân. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản.

III. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Ông **Nguyễn Kim Long** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Ông **Huỳnh Kim Vũ** Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Ông **Võ Hữu Tuấn** Chức vụ: Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chuyển nhượng do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn thoái vốn cổ phần nhà nước của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
- Công ty có vốn nhà nước chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
- BBCC: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
- Tổ chức tư vấn/CN BVSC: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- UBND: Uỷ ban nhân dân
- HĐTV: Hội đồng Thành viên
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BCTC: Báo cáo tài chính

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin chung về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tên chủ sở hữu có vốn chuyển nhượng: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

Trụ sở: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3836 110 Fax: (0251) 3836 132

Website: www.dofico.com.vn

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (gọi tắt là DOFICO) được thành lập vào năm 2005 và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, với tổng số vốn điều lệ 3.035 tỷ đồng, doanh thu hàng năm lên đến 8.000 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/8/2018, Tổng công ty có 24 đơn vị thành viên gồm Công ty mẹ, 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 02 công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước, 09 công ty cổ phần vốn Nhà nước trên 50% và 11 công ty liên doanh, liên kết vốn Nhà nước dưới 50%. Tổng công ty đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 9,000 lao động của tỉnh Đồng Nai, và hiện nay DOFICO là 1 trong top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1985: Thành lập Xí nghiệp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
- Năm 1988: Chuyển Xí nghiệp thuốc lá Đồng Nai thành Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
- Năm 1991: Chuyển Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, sau đó đổi tên thành Nhà máy Thuốc lá Đồng Nai.
- Năm 1993: Đổi tên Nhà máy Thuốc lá Đồng Nai thành Công ty thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Năm 2004: Chuyển thành Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Năm 2005: Thành lập Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty con trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Đồng Nai và một số doanh nghiệp trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

- Năm 2010: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty con.
- Hiện nay: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty Mẹ) với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là thuốc lá các loại; trong đó thuốc lá nhãn hiệu Bastos là một trong những sản phẩm nổi tiếng của Công ty; ngoài ra còn các nhãn hiệu khác đã có từ lâu và được người tiêu dùng ưa chuộng như: Trị An, Donagold, Coker.

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất công nghiệp; cung cấp vật tư nông nghiệp và chế biến nông sản thực phẩm; khai thác tài nguyên và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; dịch vụ - du lịch – thương mại – xuất nhập khẩu.

Sản phẩm chính

Thuốc lá điếu các loại; nông sản các loại; thực phẩm đóng hộp; bao bì giấy các loại; may mặc, gỗ dán chế biến các loại, vật liệu xây dựng (đất, đá, cát); phân bón, nông sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thực phẩm chế biến....

2. Mối quan hệ với công ty có vốn đầu tư chuyển nhượng

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai là công ty mẹ, cổ đông pháp nhân của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.

3. Số cổ phần sở hữu

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đang sở hữu 31.677.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 67,398% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (do Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico) sở hữu 100% vốn), được cổ phần hóa trong năm 2015.

Ngày 03/12/1983, Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 18/QĐ.UB của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/4/1988, Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 xí nghiệp: Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa, Xí nghiệp khai thác đá Tân Thành và Xí nghiệp khai thác cát thành phố Biên Hòa theo Quyết định số 397/QĐ-UBTP ngày 10/3/1988 của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 12/03/1991, sáp nhập Xí nghiệp quốc doanh gạch ngói vào Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 282/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 19/12/1992, thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 2304/QĐ-UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12/11/1996, Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa đổi tên thành Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 5425/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/12/1996, thành lập các Xí nghiệp trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 412/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 13/9/1997, thành lập Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 505/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 29/6/1998, thành lập Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Biên Hòa thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 242/QĐ-UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/10/2003 sáp nhập Xí nghiệp Khai thác - Chế biến đá Tân Bản vào Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3480/QĐ.CT.UBT 26/9/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 01/10/2004, sáp nhập Xí nghiệp Khai thác đá Thiện Tân vào Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3386/QĐ.CT.UBT ngày 27/7/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 05/5/2005, Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 1724/QĐ.CT.UBT của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 07/7/2005, UBND tỉnh Đồng Nai chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND.

Ngày 29/6/2006, sáp nhập Công ty TNHH MTV Khai thác đá Đồng Nai thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 138/QĐ-HĐQT của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Ngày 23/09/2015 Công ty đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng. Tổng số lượng cổ phần đã bán: 6.052.400 cổ phần. Tổng số tiền thu bán đấu giá: 113.528.540.000 đồng. Giá đấu thành công bình quân: 18.758 đồng/cổ phần.

Ngày 01/11/2015 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600275107 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ 450 tỷ đồng.

Ngày 19/02/2016, Công ty được UBCKNN công nhận đủ điều kiện là công ty đại chúng.

Ngày 17/6/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 59/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 45.000.000 cổ phiếu.

Ngày 22/9/2016, cổ phiếu Công ty được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán VLB.

a) Một số thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa
- Tên tiếng Anh: Bien Hoa Building Materials Production and Construction Joint Stock Company

- Tên viết tắt: BBCC
- Vốn điều lệ: 470.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 3859 358 Fax: (0251) 3859 917
- Giấy CNĐKKD: Số 3600275107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/07/2018.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa VLXD tại trụ sở)
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý vật liệu xây dựng
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa VLXD tại trụ sở)
2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)
0810 (Chính)	**Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét** **(chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)**
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
4100	Xây dựng nhà các loại
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của BBCC tại ngày 27/9/2018:

TT	Tên, nhóm cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	31.677.000	316.770.000.000	67,398
2	Cổ đông nội bộ (CB-CNVLĐ)	4.470.128	44.701.280.000	9,511%
3	Cổ đông trong nước	10.745.672	107.456.720.000	22,863%
3.1	Tổ chức	4.513.400	45.134.000.000	9,603%
	- Nhà đầu tư chiến lược (Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc)	*4.500.000*	*45.000.000.000*	*9,574%*
	- Tổ chức khác	*13.400*	*134.000.000*	*0,029%*
3.2	Cá nhân	6.232.272	62.322.720.000	13,260%
4	Cổ phiếu quỹ	107.200	1.072.000.000	0,228%
5	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		**47.000.000**	**470.000.000.000**	**100**

(Nguồn: BBCC)

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày 27/9/2018:

STT	Khoản mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)

STT	Khoản mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	31.677.000	316.770.000.000	67,398%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	4.500.000	45.000.000.000	9,575%
	Tổng cộng	**36.177.000**	**361.770.000.000**	**76,97%**

(Nguồn: BBCC)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức BBCC

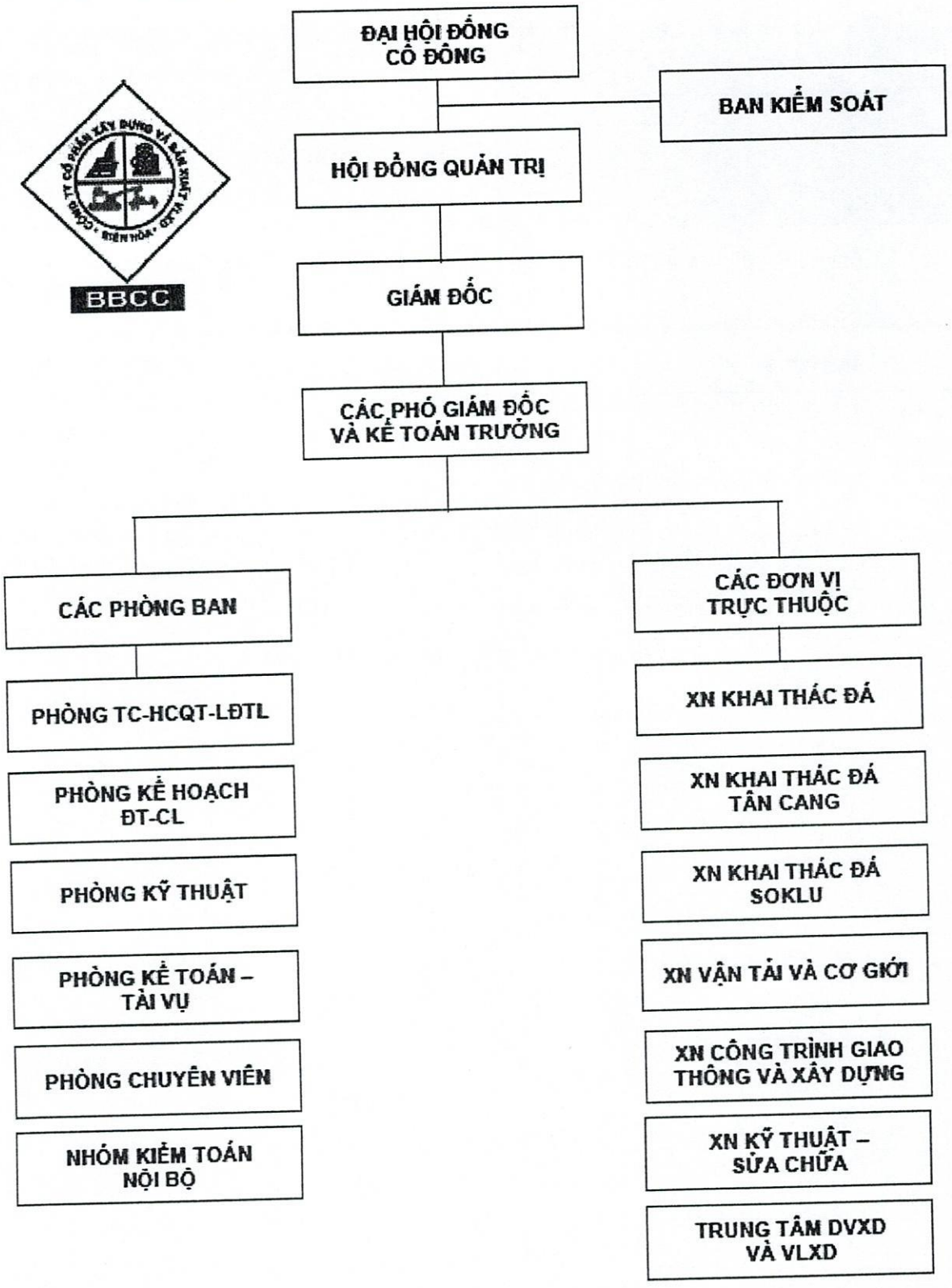

(Nguồn: BBCC)

a) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông

Đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông

có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền.

Hội đồng Quản trị

Số lượng HĐQT 05 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ,....

Ban Kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; Ban kiểm soát xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty,....

Ban Điều hành

Bao gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám Đốc và 01 Kế toán trưởng. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Các phòng, bộ phận nghiệp vụ chuyên môn

❖ ***Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị - Lao động tiền lương***

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: tổ chức bộ máy, cán bộ và quản trị nhân sự; tham mưu thực hiện các quy định về tiền lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến Người quản lý và người lao động Công ty; tham mưu thực hiện các công tác về hành chính và quản trị Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: thành lập mới, giải thể các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp, Đơn vị trực thuộc; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty các công tác về: tuyển dụng, bố trí, sử dụng, điều chuyển lao động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết thôi việc, mất việc cho cán bộ- công nhân viên lao động Công ty; tham mưu và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách khác có liên quan cho người lao động Công ty.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các công tác về: đào tạo, đào tạo lại, huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ - công

nhân viên lao động Công ty.

- Tham mưu và tổ chức thực hiện các công tác về: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ, công tác y tế, bảo vệ toàn Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị ban hành các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ, các văn bản liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự, hành chính và chế độ, chính sách của người lao động trong Công ty, đồng thời giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế của cán bộ-công nhân viên lao động Công ty.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị- Lao động tiền lương phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Tham mưu thực hiện các báo cáo đánh giá tình hình sử dụng lao động, tiền lương định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Tổ chức- Hành chính quản trị- Lao động tiền lương theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ ***Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Chất lượng***

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác quản trị về: kinh doanh, lập kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh, hoạch định phương án đầu tư và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng Công ty vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: xây dựng chiến lược phát triển Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất- kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; phối hợp cùng Phòng Kế toán- Tài vụ và Phòng Kỹ thuật tham mưu thực hiện các dự án đầu tư, mở rộng vùng nguyên liệu, đổi mới công nghệ, mở rộng ngành nghề và tham mưu nghiên cứu sản xuất ra sản phẩm vật liệu xây dựng mới…
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị về công tác: kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất- kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty.
- Tham mưu thực hiện đàm phán, soạn thảo, ký kết, triển khai thực hiện và

quản lý các hồ sơ, tài liệu, hợp đồng: cung cấp sản phẩm đá, cát, đất và các loại vật liệu xây dựng khác, quản lý hợp đồng đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ trong hoạt động khai thác đá; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các hợp đồng cung cấp sản phẩm tại các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị, quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu Công ty.
- Tổ chức quản lý nhập, xuất, bảo quản vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty.
- Tổ chức quản lý các tài liệu, dữ liệu về khai thác mỏ; tham mưu lập các thủ tục pháp lý, luận chứng kinh tế kỹ thuật và giải quyết các vấn đề liên quan đến quy trình khai thác mỏ; tham mưu tổ chức thực hiện thăm dò, khảo sát các mỏ vật liệu xây dựng mới.
- Tham mưu xây dựng, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Tổ chức các đợt đánh giá nội bộ và nghiên cứu cải tiến hệ thống chất lượng của Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất- kinh doanh cao.
- Theo dõi, nắm bắt, tổng hợp tình hình, diễn biến hoạt động sản xuất- kinh doanh của các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để báo cáo, tham mưu, đề xuất với Giám đốc Công ty các giải pháp điều hành khoa học, kịp thời và hiệu quả.
- Tham mưu thực hiện các báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo định kỳ, hoặc yêu cầu của cổ đông, đại diện cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ ***Phòng Kỹ thuật***

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: quản lý, tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật- sửa chữa, cung cấp dịch vụ có liên quan; nghiên cứu cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; đầu tư, lắp đặt hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề về sau:

- Lựa chọn đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới phù hợp với đặc điểm, ngành nghề hoạt động, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất- kinh doanh và tăng cường bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
- Nghiên cứu, đầu tư công nghệ sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng mới.
- Ban hành các thủ tục quản lý về công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng xe máy, thiết bị và các yêu cầu kỹ thuật khác có liên quan.
- Ứng dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tăng tuổi thọ hoạt động, giảm tiêu hao nhiên liệu, điện năng, vật tư, phụ tùng thay thế của các xe máy, thiết bị Công ty đầu tư.
- Thực hiện các dịch vụ: lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị cho khách hàng bên ngoài.

Trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với Xí nghiệp Kỹ thuật- Sửa chữa giám định, đánh giá tình trạng kỹ thuật, nguyên nhân, mức độ hỏng hóc của các xe máy, thiết bị và tham gia thực hiện sửa chữa, khắc phục đối với những sự cố hư hỏng phức tạp, ngoài khả năng chuyên môn của Xí nghiệp Kỹ thuật- Sửa chữa.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo trì, bảo dưỡng, thay thế định kỳ; giám sát chất lượng vật tư, phụ tùng được nhập khẩu, gia công, mua ngoài để tham mưu Giám đốc Công ty quản lý, điều hành, kiểm soát chi phí sửa chữa, mua sắm vật tư thay thế chặt chẽ, đạt chất lượng theo đúng quy định.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan tổ chức đánh giá, phân tích chi phí, hiệu quả hoạt động của từng loại máy móc, thiết bị chủ yếu (máy khoan, máy xúc, máy cuốc, đập đục, máy xay…) để tham mưu Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị quản lý, quyết định đầu tư chặt chẽ, hợp lý và hiệu quả.
- Chủ trì phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ, các xí nghiệp có liên quan định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật của các xe máy, thiết bị Công ty và của gia công bên ngoài để tham mưu Giám đốc Công ty quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn trong các hoạt động khai thác, sản xuất.
- Tham mưu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan lập thiết kế, tính năng kỹ thuật, dự toán chi phí, hiệu quả hoạt động đối với những dự án đầu tư kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ hoạt động sản xuất- kinh doanh trình Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định theo đúng quy trình.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kỹ thuật theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

❖ ***Phòng Kế toán - Tài vụ***

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về quản trị tài chính- kế toán như: Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán- thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo Điều lệ, quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật; tham mưu đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về:

- Xây dựng, ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất- kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy chế có liên quan trong phạm vi quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hòa các loại vốn trong Công ty, quan hệ với ngân hàng, các đối tác để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất- kinh doanh khi có nhu cầu.
- Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán, thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu.
- Kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến xí nghiệp, đơn vị trực thuộc gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất- kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các hợp

đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty.

- Chủ trì nghiên cứu và phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công ty xây dựng kế hoạch về chi phí- giá thành sản phẩm, các định mức kinh tế kỹ thuật, phương án khoán cho đội, đơn vị trực thuộc và người lao động trình Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty quyết định theo thẩm quyền.
- Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong Công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng.
- Đề xuất, kiến nghị với Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào sản xuất- kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đệ trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ của Công ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt.
- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kế toán- Tài vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ ***Phòng Chuyên viên***

- Phòng Chuyên viên có chức năng tham mưu cho Đảng ủy bộ phận Công ty về công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các đoàn thể, giúp Đảng ủy bộ phận Công ty xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng tháng, quý, năm; xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về công tác Đảng và thực hiện các nghiệp vụ công tác Đảng theo quy định.
- Tư vấn cho Giám đốc Công ty thẩm định về tính pháp lý của các hồ sơ khai thác mỏ do Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng lập, bao gồm: hồ sơ xin cấp mới, xin gia hạn giấy phép; hồ sơ xin thăm dò, mở rộng diện tích khai thác và độ sâu của mỏ; các dự án cải tạo, phục hồi môi trường.
- Tư vấn Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác đá tại các xí nghiệp trực thuộc; đề nghị Giám đốc Công ty chấn chỉnh hoặc xử lý các vi phạm khai thác không đúng thiết kế mỏ.
- Phối hợp với Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng làm việc với các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng.
- Tư vấn cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác bảo vệ

môi trường tại khu vực sản xuất. Cùng với các Phòng nghiệp vụ Công ty tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

❖ ***Nhóm kiểm toán nội bộ***

Là một bộ phận nghiệp vụ giúp Giám đốc Công ty kiểm tra, giám sát các công tác sau:

- Kiểm tra sự tuân thủ luật pháp, các chính sách chế độ tài chính- kế toán, chế độ quản lý của Nhà nước trong hệ thống tài chính- kế toán toàn Công ty và việc chấp hành các quyết định, quy chế, quy định của Giám đốc Công ty về hoạt động tài chính- kế toán trong Công ty.
- Phát hiện những hạn chế, yếu kém, gian lận trong quá trình quản lý sản xuất-kinh doanh, bảo vệ tài sản của Công ty và đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được Giám đốc Công ty phê duyệt và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về hiệu quả, tính trung thực, chính xác, hợp lý của báo cáo kiểm toán và các thông tin tài chính- kế toán đã qua kiểm toán.
- Tuân thủ quy chế bảo mật của Công ty khi thực hiện kiểm toán.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

❖ ***Xí nghiệp khai thác Đá***

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Thạnh Phú 1, mỏ đá Thiện Tân 2 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

  Điện thoại: 0251.3966424; Fax: 0251.3966424
- Các mỏ đá:
  - Công trường khai thác đá Thạnh Phú, điện thoại: 0251.3966424

    Địa chỉ: xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

    Bến thủy nội địa Thạnh Phú, điện thoại: 0251.8615979
  - Công trường khai thác đá, điện thoại: 0251.3971877

Địa chỉ: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bến thủy nội địa Thiện Tân, điện thoại: 0251.3865802

- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất sỏi, đất gạch các loại,…

❖ ***Xí nghiệp khai thác Đá Tân Cang***

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Tân Cang 1 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

  Điện thoại: 0251.3850251; Fax: 0251.3850251
- Công trường khai thác đá Tân Cang, điện thoại: 0251.8838056

  Địa chỉ: ấp Tân Cang, xã Phước Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất sỏi, đất gạch các loại,….

❖ ***Xí nghiệp khai thác Đá Soklu***

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Soklu 2, Soklu 5 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: ấp Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

  Điện thoại: 0251.3867582; Fax: 0251.3764225
- Các mỏ đá:
  - Công trường khai thác đá Soklu 2

    Địa chỉ: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

- Công trường khai thác đá Soklu 5

  Địa chỉ: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp,...

❖ ***Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới***

- Thực hiện các dịch vụ vận chuyển: Vận chuyển vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của các xí nghiệp, đơn vị thành viên trực thuộc Công ty; Vận chuyển các loại sản phẩm đá, cát, đất cung cấp cho khách hàng bên ngoài và nội bộ Công ty; Cho thuê thiết bị, cơ giới phục vụ thi công các công trình giao thông đường bộ.
- Địa chỉ giao dịch: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3855050

❖ ***Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng***

- Thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và bao che công nghiệp... được thực hiện bởi đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư giỏi và công nhân lành nghề. Trong thời gian qua đã đảm nhận thi công nhiều công trình lớn, đạt yêu cầu về chất lượng với giá cả hợp lý và đã tạo được sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài tỉnh Đồng Nai.
- Địa chỉ giao dịch: KP4, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251.3850279; Fax: 0251.3850278

❖ ***Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa***

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của toàn Công ty và khách hàng bên ngoài. Với đội ngũ kỹ sư giỏi, chuyên viên kỹ thuật có tay nghề cao có nhiều năm kinh nghiệm sẵn sàng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe máy cho khách hàng đạt chất lượng tốt với giá cả hợp lý.
- Địa chỉ: xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3966969

❖ ***Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa***

- Chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng các loại, các mặt hàng trang trí nội thất do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất, đặc biệt làm đại lý giới thiệu và bán sản phẩm do Công ty sản xuất, kinh doanh vật tư, phụ tùng máy móc thiết bị chuyên dùng và các loại cơ giới thi công, thực hiện các loại dịch vụ về xây dựng, trang trí nội thất; bốc dỡ hàng hóa, đá, cát, sắt, thép, xi măng và dịch vụ khác tại các Bến thủy nội địa Trung tâm quản lý.
- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3941882; Fax: 0251.3842641
- Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu:
  - Đá xây dựng các loại (giao tận chân công trình hoặc giao lên sà lan cho khách hàng).
  - Cát xây dựng: cát to, cát demi, cát san lấp,…
  - Xi măng Hà Tiên, Chinfon,…
  - Sắt xây dựng các loại: Vinakyoei, SSC, Pomina,…
  - Gạch men Thanh Thanh, sơn Đồng Nai, sơn EXPO,….
  - Phụ tùng cơ giới, phụ tùng máy nghiền sàng đá.

Tổ chức Đảng và các đoàn thể chính trị trong Công ty cổ phần

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa có tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh và Liên Chi đoàn Thanh niên, nhân sự cấp ủy, ban chấp hành các đoàn thể, số lượng đảng viên, đoàn viên, hội viên được kế thừa từ Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh và Liên Chi đoàn Thanh niên Công ty thực hiện theo điều lệ và quy định của mỗi tổ chức.

b) Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh:

Không có.

3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa có nhiệm kỳ 5 năm, số lượng cụ thể hiện tại như sau:

Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT
3	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT
4	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT
5	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Đường Tài	Trưởng BKS
2	Huỳnh Huy Anh Thư	Thành viên
3	Nguyễn Thị Thuận Hiếu	Thành viên

Ban điều hành và kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc
2	Hứa Hồ Điệp	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Xuân Việt	Phó Giám đốc
4	Phạm Quốc Thái	Kế toán trưởng

4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của BBCC trong ngành

BBCC có truyền thống và kinh nghiệm hơn 20 năm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng trong nước. BBCC có đội ngũ nhân sự có truyền thống đoàn kết tốt, giàu kinh nghiệm, cùng làm việc và gắn bó nhiều năm trong Công ty.

Hệ thống quy chế về quản lý sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc được xây dựng khá đầy đủ và luôn được cải tiến để

hoàn thiện.

Với thế mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác, chế biến đá xây dựng, bên cạnh việc tiếp tục phát huy lĩnh vực kinh doanh truyền thống, Công ty đã và đang đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh chính của mình để trực tiếp hoặc tham gia cung cấp sản phẩm đá xây dựng phục vụ cho nhu cầu đầu tư xây dựng ngày càng lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây, Miền Đông Nam Bộ…

Hơn nữa, đá xây dựng của BBCC từ lâu đã trở thành biểu tượng sản phẩm đá có chất lượng tốt trên thị trường vật liệu xây dựng, sản phẩm đá 5-20 tại 05 mỏ đá của Công ty đã được Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 chứng nhận phù hợp Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD và dùng được cho bê tông mác cao hơn B30 (Giấy chứng nhận số 45-15 cấp ngày 15/6/2015), năng lực sản xuất lớn và hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và liên tục cải tiến phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nên luôn được nhiều chủ đầu tư công trình biết đến và ưu tiên lựa chọn, đặc biệt là các công trình trọng điểm quốc gia.

Các công trình tiêu biểu do BBCC đã cung cấp đá như: Quốc lộ 51, Quốc lộ 1A, Đại lộ Đông Tây, Khách sạn New World, Cầu Mỹ Thuận, Cầu Rạch Miễu, Cầu Cần Thơ, Cầu Cổ Chiên, Đường cao tốc TP.HCM- Trung Lương, đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây, Quốc lộ 20, nhà máy nhiệt điện Trà Vinh… và hiện có nhiều khách hàng lớn đã và đang mua sản phẩm đá của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty sẽ phải tăng chi phí để đám ứng đầy đủ các quy định của pháp luật ngày một khó khăn hơn trong hoạt động khái thác khoáng sản, cụ thể như sau:

- Mỏ đá Thạnh Phú 1 là một trong những mỏ chủ lực công suất lớn của Công ty, có đặc điểm địa chất là cát kết (cường độ cao trên 800kg/cm2) xen kẹp phân lớp mỏng với đá sét bột kết đen có cường độ thấp (dưới 600kg/cm2). Do công tác thăm dò trên mạng khoan lớn (200mx220m), nên việc tính toán nội suy trữ lượng các loại đá này không chính xác. Hiện nay, tại khai trường phía Nam mỏ trên diện tích khoảng 10ha gặp rất nhiều trữ lượng đá đen chất lượng thấp nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sản phẩm và tiến độ mở rộng moong khai thác. Bên cạnh đó, các sản phẩm đi kèm như : sét gạch ngói, cát xây dựng trong báo cáo thăm dò được đánh giá trữ lượng theo mạng khoan của đá xây dựng, loại khoáng sản này có dạng thấu kính hẹp nằm xen kẹp trong tầng đất phủ, nên việc xác định trữ lượng ở mức tương đối, có sai số lớn. Trên thực tế trong quá trình khai thác, bốc tầng phủ khó bóc tách được các sản phẩm đi kèm này trong khi công ty vẫn phải kê khai nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các sản phẩm đi kèm này ảnh hưởng đến chi phí giá thành tại mỏ Thạnh Phú 1. Ngoài ra, do mỏ Thạnh Phú 1 được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác với công suất lớn là 4.000.000 m3/năm, nhưng thực tế do thị trường

tiêu thụ chậm nên mỏ hoạt động chưa đạt công suất thiết kế. Vừa qua, mỏ Thạnh Phú 1 được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng bổ sung từ cote -60 xuống -80m, theo đó Công ty đã lập lại hồ sơ điều chỉnh nâng độ sâu khai thác đến cote -80 kết hợp điều chỉnh giảm công suất xuống còn 1.800.000 m3/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ Thạnh Phú 1.

- Đối với Mỏ đá Thiện Tân 2 có đặc điểm tương tự mỏ Thạnh Phú 1, được UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép trên diện tích 65ha đến độ sâu cote-80m. Quá trình thăm dò đã xác định khoáng sản chính là cát kết xen kẹp phân lớp mỏng với đá sét bột kết đen có cường độ thấp. Hiện nay, tại khai trường phía Tây mỏ, giáp mỏ Thiện Tân 1 đã mở rộng trên diện tích khoảng 20ha gặp phân lớp đá cát kết dày, chất lượng sản phẩm tốt, dễ tiêu thụ và đủ sức cạnh tranh với các mỏ khác trong khu vực. Tuy nhiên, khi dịch chuyển sang phía Đông khu vực này đã thăm dò xác định là đá đen phân lớp dày, phân bố trên diện tích 22ha do đó chất lượng sản phẩm sẽ giảm, giá bán thấp nên ảnh hưởng đến việc sản xuất và kinh doanh tại mỏ Thiện Tân 2 trong thời gian tới.
- Đối với mỏ đá Tân Cang 1 được UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép khai thác trên diện tích lớn là 108,8ha, công suất 2.500.000 m3/năm. Tuy nhiên, trong quá trình thăm dò đến cote -60m đã xác định khu vực phía Đông mỏ thân khoáng là đá trầm tích (đá đen) có cường độ thấp (dưới 600kg/cm2) phân bố trên diện tích 43,8ha. Do đó, vừa qua Công ty chỉ làm thủ tục thăm dò tăng độ sâu xuống cote -80m trên diện tích 65ha khu vực phía Tây mỏ (giáp Sông Buông), khu vực này phần lớn là đá Andezit tốt, có cường độ cao (từ 800 -1.400 kg/cm2). Trên cơ sở đó, Công ty lập lại hồ sơ dự kiến điều chỉnh diện tích khai thác kết hợp giảm công suất xuống còn 1.500.000 m3/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
- Đối với mỏ đá Soklu 2 được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác trên diện tích 45,3ha, công suất 2.000.000 m3/năm. Trong quá trình thăm dò đã xác định tại mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp, thân khoáng chính là đá Bazal đặc xít làm đá xây dựng nằm xen kẹp phân lớp mỏng với lớp bazal lỗ hổng (đá bọt, đá phổi) không đủ tiêu chuẩn làm VLXD chỉ được tận thu làm đá 0x4 vàng. Quá trình thăm dò theo mạng khoan lớn (200mx200m), nên việc tính toán nội suy trữ lượng các loại đá này không chính xác, thực tế khai thác thì chiều dày lớp đá xây dựng thấp hơn nhiều so với số liệu nội suy từ mạng khoan thăm dò. Riêng phần phía tây mỏ và rìa phía Đông có địa hình trũng thấp, tầng đá mỏng chỉ từ 6-7m, khai thác không hiệu quả, trong khi người dân có đất đòi hỏi giá đền bù cao nên công ty chưa thực hiện đền bù. Công ty đang lập thủ tục trả lại phần diện tích này (khoảng 27,47ha) kết hợp điều chỉnh giảm công suất xuống

400.000 m3/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là nước đang phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đường xá, cầu cảng còn thiếu, yếu và không đồng bộ, do vậy nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình giao thông trong tương lai là rất lớn.

Riêng đối với Đồng Nai, tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại. Trong số đó, vật liệu xây dựng là loại có tiềm năng lớn nhất: đất sét sản xuất gạch ngói; cao lanh dùng trong ngành gốm sứ; đất cấp phối, đất sỏi, đất san lấp dùng để xây dựng công trình giao thông; cát xây dựng các loại… và đặc biệt là đá xây dựng có diện tích phân bố rộng, trữ lượng lớn nên thuận tiện trong việc sản xuất công nghiệp phục vụ nhu cầu xây dựng trong và ngoài tỉnh.

Trong những năm qua, ngành khai thác, chế biến đá xây dựng trong tỉnh đã đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc tạo nguồn thu ngân sách nhà nước, công ăn việc làm cho người lao động và là động lực phát triển cho ngành sản xuất phụ trợ, dịch vụ khác. Đặc biệt, đối với sản phẩm đá không chỉ đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu trong tỉnh mà còn đáp ứng nhu cầu cho các tỉnh Miền Đông, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây Nam bộ đã và đang cần khối lượng đá rất lớn để phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng với nhu cầu hàng chục triệu mét khối đá/năm.

Hiện nay, nhiều công trình trọng điểm trên địa bàn đã và đang được triển khai thi công như: đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, các tuyến đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cấp quốc lộ 1A, Quốc lộ 91, Sân bay Tân Sơn Nhất, nhà máy nhiệt điện Trà Vinh, nhà máy nhiệt điện Hậu Giang,… và trong thời gian tới dự kiến sẽ còn nhiều công trình hơn nữa tiếp tục triển khai như: đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, đường cao tốc Trung Lương- Mỹ Thuận, Sân bay quốc tế Long Thành, đường cao tốc TP. Hồ Chi Minh- Mộc Bài,... và nhiều công trình địa phương nên cần khối lượng đá rất lớn.

Tuy nhiên, vì khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, do đó Nhà nước có xu hướng tăng cường công tác quản lý nhằm sử dụng hợp lý, thông qua các chính sách về tài chính như tăng thuế, phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đồng thời tăng cường các quy định về công tác bảo vệ môi trường, cũng như tăng nặng mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường. Vì vậy, để tuân thủ đầy đủ các quy định của phát luật về khai thác khoáng sản, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản sẽ phải tăng chi phí để thực hiện các nội dung này.

Ngoài ra, các loại nhiên liệu, năng lượng như xăng, dầu, điện... và thuốc nổ là những đầu vào rất quan trọng đối với ngành khai thác, chế biến đá xây dựng. Do

đó, khi tình hình kinh tế thế giới và trong nước suy thoái, lạm phát giá cả vật tư, nguyên vật liệu (xăng dầu, vật liệu nổ...), thiết bị và máy móc tăng cao và biến động đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành khai thác đá nói chung và của Công ty nói riêng. Mặc khác, các loại nhiên liệu, điện, vật liệu nổ thường được phân phối bởi một số ít nhà cung cấp mang tính độc quyền cao, nên khả năng đàm phán về giá là khó, đây cũng là áp lực rất lớn về đầu vào đối với nghành khai thác, chế biến đá xây dựng.

Chính sách điều hành kinh tế của Nhà nước thường xuyên thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp trong ngành. Việc cắt giảm đầu tư công cũng giảm phần lớn nguồn công việc của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, dẫn đến đầu ra tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng của công ty gặp nhiều khó khăn.

Thêm vào đó, việc thắt chặt tín dụng của các ngân hàng thương mại dẫn tới các đơn vị đi vay khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để hoạt động và một số đơn vị thi công công trình chưa đủ lợi nhuận để trả lãi vay ngân hàng và khiến nhiều công trình xây dựng phải hoãn khởi công hoặc giản tiến độ thi công.

5. Hoạt động kinh doanh

Khai thác chế biến đá xây dựng

BBCC là doanh nghiệp hàng đầu có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng. Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty, BBCC tự hào đã khẳng định được thương hiệu của mình qua các sản phẩm đá cung cấp cho các công trình thi công cầu đường và các công trình xây dựng ở các tỉnh miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam bộ như: công trình Quốc Lộ 1, Quốc Lộ 51, Quốc lộ 80, Quốc Lộ 91, Quốc lộ 20, đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh- Trung Lương, đường cao tốc Long Thành- Dầu Giây, các tuyến đường vành đai thành phố Hồ Chí Minh, đại lộ Đông Tây, cầu Mỹ Thuận, cầu Cần Thơ, cầu Rạch Miễu, sân bay Tân Sơn Nhất, khu công nghệ cao quận 9,… Công ty đã không ngừng hoàn thiện, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, gắn với đầu tư máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, chế biến đá xây dựng.

Hiện nay, BBCC chiếm phần lớn thị phần sản phẩm đá cung cấp cho khu vực phía Nam từ tỉnh Bình Thuận đến Kiên Giang và là đơn vị sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng, công trình. BBCC đang quản lý, khai thác và kinh doanh 05 mỏ đá, trải rộng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, huyện Thống Nhất và thành phố Biên Hòa, Công ty hoàn toàn có đủ khả năng cạnh tranh cung cấp đá cho toàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh miền Đông

và miền Tây Nam bộ.

Sản phẩm tiêu biểu

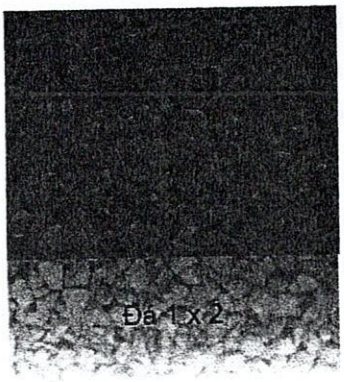

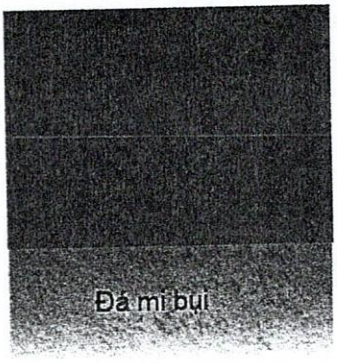

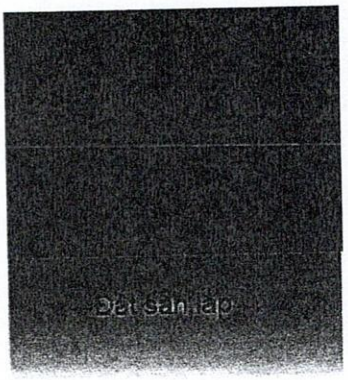

Nhằm cung ứng cho khách hàng sản phẩm đá xây dựng có chất lượng tốt nhất, trong thời gian qua Công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị hiện đại, có công suất lớn như:

- Mười (10) máy khoan đá thủy lực, mới 100% do Châu Âu và Nhật Bản sản xuất: TamRock Ranger 8002 (Phần Lan), TamRock Pantera 800, TamRock Pantera 1100, TamRock CHA 660, Atlas Copco Roc D7, Atlas Copco Roc D9-11 (Thụy Điển), và Furukawa (Nhật Bản) với đường kính lỗ khoan từ 89-127mm.
- Ba mươi lăm (35) máy nghiền sàng đá có công suất từ 200-250 tấn/giờ, sản xuất nhiều loại sản phẩm đá có chất lượng cao, thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng (Công ty 24 máy, gia công 11 máy).
- Ba mươi (30) xe xúc hiện đại, gàu 3-4 m3 chủ yếu là loại xe do hãng Volvo-Thụy Điển (19 chiếc), Caterpillar- Mỹ (7 chiếc) sản xuất và 04 xe xúc chenggong (Trung Quốc).
- Công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đá như: 18 máy đào công suất lớn các loại (Nhật, Mỹ sản xuất) và 81 xe tải ben 15 tấn hiệu Hyundai, Sangyong,

Daewoo, Howo, 09 xe bồn nước tưới đường, 04 máy ủi D6 Caterpillar- Mỹ, 13 xe máy thiết bị cơ giới thi công cầu đường (gồm các hiệu nổi tiếng: xe bang CAT 12E, xe bang 12G, xe lu Watanabe, xe lu Kawasaki, xe lu Cade, xe lu bánh, xe trải nhựa Sumitomo lốp Mitsubishi, xe lu CS 531 Xe lu Hyster... và các xe cẩu, xe nâng chuyên dùng phục vụ sản xuất.

- Bến thủy nội địa dùng bốc dỡ đá: các mỏ đá của Công ty có vị trí thuận lợi về đường bộ và đặc biệt là đường thủy. Nhằm khai thác lợi thế về đường thủy, Công ty đã đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa để phục vụ giao nhận hàng như: bến thủy nội địa Thạnh Phú (ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu), bến thủy nội địa Thiện Tân (ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu) có công suất bốc dỡ mỗi cần băng tải là 300m3/giờ, năng lực bốc dỡ đá tại các bến thủy nội địa của BBCC trên 2.000.000 m3 đá thành phẩm/năm, có thể tiếp nhận sà lan có tải trọng lớn từ 800 m3 đến 1.500 m3 đá và việc giao bốc dỡ đá xuống sà lan rất nhanh chóng, tiện lợi qua hệ thống băng tải, đảm bảo không rơi đá ra ngoài, đủ khối lượng, tuyệt đối an toàn và không làm ô nhiễm môi trường so với bốc dỡ bằng phương tiện cạp đá truyền thống trước đây.
- Bến thủy nội địa Phù Sa (xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa)- BBCC đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai qui hoạch thành cảng thủy nội địa Hóa An hoạt động ổn định lâu dài, phục vụ nhu cầu bốc dỡ vật liệu xây dựng và các mặt hàng khác, đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế hạ tầng khu vực thành phố Biên Hòa và các vùng lân cận.

Một số khách hàng mua đá tiêu biểu của BBCC

Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m^3 đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Công ty TNHH MTV Thiện Khiêm	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	260.000	48.648
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	259.000	35.988
DNTN Minh Sáu Muốn	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	490.000	63.747
DNTN Châu Pha	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	380.000	43.592

Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m^3 đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Công ty TNHH Thiên Sơn Trang	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	184.000	25.587
Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Mười Re	2016	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	354.000	52.446
Công ty TNHH MTV Thiện Khiêm	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	314.000	59.132
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	218.000	30.049
DNTN Minh Sáu Muốn	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	630.000	68.243
DNTN Châu Pha	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	285.000	30.585
Công ty TNHH Thiên Sơn Trang	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	197.000	25.566
Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Mười Re	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	270.000	37.484
Công ty TNHH Đầu tư Nguyễn Minh	2017	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	132.000	28.625
Công ty TNHH MTV Thiện Khiêm	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	155.000	29.289
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	138.000	19.724
DNTN Minh Sáu Muốn	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	563.000	64.657
DNTN Châu Pha	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	185.000	17.773

Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m^3 đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Công ty CP SX và KD VLXD BMT	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	202.000	30.938
Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Mười Re	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	220.000	34.873
Công ty TNHH Đầu tư Nguyễn Minh	2018	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	203.000	43.752

Nguồn: BBCC

Thi công các công trình cầu đường, xây dựng

Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng thuộc BBCC cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng với đầy đủ công đoạn từ khảo sát, thiết kế và thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng đến khép kín quy trình sản xuất để thỏa mãn nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn.

Một trong những thế mạnh so với các công ty khác là BBCC có đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư có nhiều năm kinh nghiệm, đưa ra giải pháp thiết kế, thi công công trình để khách hàng chọn lựa theo nhu cầu. Hơn nữa, do BBCC hoàn toàn chủ động trong việc cung cấp đá, vật liệu xây dựng các loại nên khi thi công công trình sẽ tiết kiệm được chi phí, thời gian và rút ngắn tiến độ thi công so các nhà thầu khác.

Một số công trình tiêu biểu do BBCC thi công

Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
Sửa chữa, nâng cấp đường Hàm Nghi Đoạn 1, chiều dài 1.200m	2016	BBCC	9.595
Nâng cấp đường Đinh Quang Ân (Km0+000-Km0+288)	2016	BBCC	1.526
Cải tạo, mở rộng Văn phòng BBCC	2016	BBCC	1.269
Nâng cấp, sửa chữa Bến thủy nội địa Phù Sa	2016	BBCC	5.504

Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
Đường ra Bến thủy nội địa Thạnh Phú, bê tông dài 160m, dày 26cm và hồ rửa xe	2016	BBCC	1.104
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, BTXM dày 26cm, rộng 8 mét, dài 400 mét+ hồ rửa xe (km0+000-km0+220) (1)	2016	BBCC	1.157
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, BTXM dày 26cm, rộng 8 mét, dài 400 mét+ hồ rửa xe (km0+220-km0+400) (2)	2016	BBCC	1.091
Nâng cấp đường Hàm Nghi (Đoạn 2: từ ngã ba đường vào các mỏ đá đến Giáo xứ Thiên Bình)	2016	BBCC	1.301
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, dày 26cm (từ trạm cân 2- trạm cân 3: Đoạn 1 từ Km0+00-Km0+217.3)	2017	BBCC	1.293
Đường vào mỏ đá Thiện Tân, dày 26cm (từ trạm cân 2- trạm cân 3: Đoạn 2 từ Km0+217.3-Km0+338.8)	2017	BBCC	1.186
Đường vận chuyển vật liệu BBCC-Vĩnh Hải (Đoạn từ đường ĐT768 đến cổng Công ty Vĩnh Hải)	2017	BBCC	958
Xây dựng đường D2 thuộc công trình khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao	2017	DOFICO	902
Thảm nhựa mặt bằng và đường vào Bến thủy nội địa Thiện Tân	2017	BBCC	1.179
Thảm nhựa mặt bằng Bến thủy nội địa Thạnh Phú	2017	BBCC	1.386
Sửa chữa đường vào KCB2 Mỏ đá Thạnh Phú dài 330m (từ Ngã 3 bảo vệ đến TR Cân3)	2017	BBCC	1.332
Sửa chữa mặt bằng Bến thủy nội địa Phù Sa	2017	BBCC	1.118
Mặt đường bê tông xi măng dày 30cm từ Văn	2018	BBCC	1.738

Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
phòng mỏ đá Tân Cang đến đường Chuyên dùng dài 130 mét: từ Km0+00-Km0+130)			
Mặt đường bê tông xi măng dày 30cm từ Văn phòng mỏ đá Tân Cang đến đường Chuyên dùng dài 150 mét- từ Km0+130-Km0+280)	2018	BBCC	1.645
Thi công Gói thầu số 1 (xây lắp): Thi công xây dựng cầu SaMach thuộc công trình xây dựng cầu SaMach-HĐ143/HĐ.VLXD, ngày 27/03/2017	2018	DOFICO	1.984

Nguồn: BBCC

Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng

Cùng với hoạt động khai thác đá xây dựng và thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, BBCC hết sức chú trọng trong việc đưa sản phẩm trực tiếp từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng và giảm dần khối lượng đá mua bán qua khách hàng trung gian nhằm đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.

Bên cạnh chức năng làm trung gian lưu thông hàng hóa do các đơn vị nội bộ sản xuất, Trung tâm Dịch vụ xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa đóng vai trò hết sức quan trọng, là nơi tiếp nhận các ý kiến phản ánh của khách hàng, để từ đó BBCC nhận biết chính xác nhu cầu, thị hiếu khách hàng và đưa ra chính sách kinh doanh hợp lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

Ngoài việc bán đá, Trung tâm còn thực hiện kinh doanh, cung ứng các loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, vật liệu nước, trang trí nội thất và phụ tùng cơ giới do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất.

Hiện tại, Trung tâm Dịch vụ xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa quản lý và khai thác bến thủy nội địa Phù Sa phục vụ kinh doanh cát, đá xây dựng và bốc dỡ gia công các mặt hàng khác cho khách hàng, với 04 cần cẩu cạp 45 tấn có khả năng cung cấp cho thị trường khu vực thành phố Biên Hòa và các tỉnh lân cận trên 100.000m3 cát/năm và bốc dỡ trên 400.000 m3 đá/năm, đồng thời gia công bốc dỡ các hàng hóa khác như sắt thép, phế liệu, gạch men, ximăng, phôi thép... của các doanh nghiệp tại địa phương.

Trong năm 2014, BBCC đã thực hiện xây mới bờ kè bến thủy nội địa Phù Sa theo phương án quy hoạch cảng đường sông khu vực thành phố Biên Hòa do

UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và tận dụng lợi thế địa lý của bến Phù Sa, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của BBCC.

Kinh doanh dịch vụ vận tải và công trình cơ giới

Nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác đá xây dựng, trong thời gian qua Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư 81 xe tải ben 15 tấn, xuất xứ Hàn Quốc, Trung Quốc dùng để vận chuyển đá hầm, dời đá thành phẩm, vận chuyển đá xuống sà lan và dời đất đầu để phục vụ sản xuất- kinh doanh cho các đơn vị nội bộ và khách hàng ngoài khi có nhu cầu.

Trong hoạt động sản xuất và vận chuyển đá làm phát sinh bụi khuếch tán ra môi trường, để giải quyết vấn đề này Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư 6 xe xitéc loại 14m3-18m3/bồn chở nước tưới đường giảm bụi tại khu vực mỏ.

Ngoài ra, Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư nhiều thiết bị cơ giới chuyên dùng như xe ban, xe cuốc, xe lu, xe trải nhựa… để phục vụ sản xuất- kinh doanh cho các đơn vị nội bộ hoặc khách hàng ngoài thuê khi có nhu cầu.

Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (nội bộ)

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đá xây dựng phải qua nhiều công đoạn, mỗi công đoạn cần nhiều loại máy móc thiết bị khác nhau: máy cuốc, máy khoan, xe tải, máy nghiền sàng đá, xe xúc. Đến nay, BBCC đã đầu tư hàng trăm máy móc thiết bị chuyên dùng cho ngành khai thác đá tại các mỏ và trong quá trình sử dụng, khi máy móc thiết bị bị hư hỏng sẽ được đội ngũ cán bộ, kỹ sư của Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa thực hiện gia công sửa chữa, bảo dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của các xí nghiệp trực thuộc Công ty luôn ổn định.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý 3 năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	% +/- so với 2016	09 tháng năm 2018
Tổng tài sản	750.993	693.220	-7,69%	770.046
Doanh thu thuần	1.215.311	986.108	-18,86%	692.250
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	227.729	190.099	-16,52%	129.846
Lợi nhuận khác	2.207	1.652	-25,12%	2.946

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	% +/- so với 2016	09 tháng năm 2018
Lợi nhuận trước thuế	229.936	191.752	-16,61%	132.792
Lợi nhuận sau thuế	183.845	153.557	-16,47%	106.194
Tỷ lệ chia cổ tức	20,0%	22,5%	12,50%	N/A

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC tự lập 09 tháng 2018, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, 2018 của BBCC)

So với năm 2016, doanh thu thuần năm 2017 giảm từ 1.215 tỷ đồng xuống còn 986 tỷ đồng, tương đương giảm 18,9%. Lợi nhuận sau thuế cũng giảm 16,5%, trong đó, lợi nhuận sau thuế từ 184 tỷ đồng còn lại 154 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc chi phí vận chuyển tăng lên theo quy định về kiểm soát trọng tải xe của Nhà Nước và giá xăng dầu biến động khó lường. Ngoài ra, số lượng đơn đặt hàng trong năm của Công ty cũng giảm do cạnh tranh đã kéo theo doanh thu bán hàng giảm.

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,08	1,81
-	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,60	1,63
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,22	0,22
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,28	0,28
3	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	%	15,13%	15,57%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	34,30%	27,17%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	25,58%	21,27%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	%	18,74%	19,28%
-	Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	40,85%	34,12%
-	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	20,00%	22,50%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, 2018 của BBCC)

8. Tình hình tài sản của Công ty

a) Tình hình tài sản - nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/9/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
I	Tổng tài sản	750.993	693.220	770.046
1	Tài sản ngắn hạn	339.605	272.453	366.261
2	Tài sản dài hạn	411.388	420.767	403.785
II	**Nguồn vốn**	**750.993**	**693.220**	**770.046**
1	Nợ phải trả	162.934	150.759	169.793
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	588.059	542.461	600.254

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC tự lập 09 tháng 2018 của BBCC)

b) Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2018

Khoản mục	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	62.209	29.852	47,99%

Máy móc thiết bị	374.404	87.644	23,41%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	94.912	37.005	38,99%
Thiết bị dụng cụ quản lý	3.926	767	19,54%
Tài sản cố định khác	115	1	0,56%
Tổng cộng	**535.565**	**155.270**	**28,99%**

(Nguồn: BCTC tự lập 09 tháng 2018 của BBCC)

9. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng là: 3.370.973,3 m^2. Cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m^2)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
		Được thuê đất, giao đất	Chưa thuê đất	Tổng cộng				
1	Mỏ đá Tân Cang 1	269.012,0	774.667,2	1.043.679,2	Văn phòng điều hành, văn phòng công trường khai thác, xưởng sửa chữa, 07 trạm cân đá, kho nhiên liệu và vật tư, kho chất thải nguy hại (CTNH), khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, đê bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (269.012 m^2): 01/7/2034
2	Mỏ đá Thạnh Phú 1	528.438,0	240.438,9	768.876,9	02 văn phòng điều hành, hội trường, nhà ăn, văn phòng công trường khai thác, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 06 trạm cân đá, kho	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, đê bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (528.438 m^2): 18/6/2021

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m^2)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
					nhiên liệu, kho vật tư, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	trường.		
3	Mỏ đá Thiện Tân 2	357.469,6	434.263,4	791.733	Văn phòng điều hành, hội trường, nhà ăn, văn phòng công trường khai thác, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 05 trạm cân đá, kho nhiên liệu, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, đê bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (357.469,6 m^2): 31/12/2022
4	Mỏ đá Soklu 2	321.130,2	10.951,6	332.081,8	Văn phòng công trường khai thác, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 03 trạm cân đá, kho nhiên liệu, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, đê bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (321.130,2 m^2): 31/01/2026

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m^2)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
5	Mỏ đá Soklu 5	330.560,3	36.633,7	367.194,0	Văn phòng Xí nghiệp Khai thác Đá Soklu, văn phòng công trường chế biến, xưởng sửa chữa, 02 trạm cân đá, kho vật tư, kho nhiên liệu, kho CTNH, khu chế biến và các công trình phụ khác	Khai thác mỏ và xây dựng các công trình phụ trợ của mỏ. Đối với phần diện tích nằm ngoài giấy phép khai thác do phải đền bù trọn thửa cho các hộ dân: Công ty duy trì hiện trạng đất khu vực này để làm hành lang an toàn, đê bao xung quanh mỏ và trồng bổ sung cây xanh bảo vệ môi trường.	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (330.560,3 m^2): 31/7/2024
6	Văn phòng Xí nghiệp Khai thác Đá Tân Cang và kho vật tư	12.300,2	489	12.789,2	Văn phòng điều hành, kho vật tư, nhà để xe của CB-CNV	Văn phòng điều hành Xí nghiệp Khai thác Đá Tân Cang và tổng kho vật tư của Công ty	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (12.300,2 m^2): 31/12/2030. Phần diện tích còn lại (489 m^2) nằm trong lộ giới giao thông nên không thuê đất.

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m^2)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
7	Văn phòng Xí nghiệp Công trình Giao thông và xây dựng	4.152,5	114,1	4.266,6	Văn phòng điều hành, kho vật tư, nhà ăn, bếp và nhà xe	Văn phòng Xí nghiệp Công trình Giao thông và xây dựng	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (4.152,5 m^2): 31/12/2045. Phần diện tích còn lại (114,1 m^2) nằm trong lộ giới giao thông nên không thuê đất.
8	Bến thủy nội địa Thạnh Phú:	11.147,5	0	11.147,5	Các văn phòng điều hành bến thủy, bãi xe và các công trình phụ khác	Bến thủy nội địa	Sử dụng riêng	Đến ngày 31/7/2041 đối với 10.494,6 m^2; Không có thời hạn đối với 352,9 m^2; Lâu dài đối với

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m^2)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
								300m^2
9	Đường nội mỏ tránh ĐT 768	0	8.223,8	8.223,8	-	Đường nội bộ mỏ đá Thiện Tân 2 tránh ĐT 768	Sử dụng riêng	
10	Bến thủy nội địa Thiện Tân:	12.400,6	0	12.400,6	Văn phòng điều hành, nhà ăn và công trình phụ khác	Bến thủy nội địa	Sử dụng riêng	10.509,6 m^2: 31/12/2022 1.891 m^2: 30/6/2039
11	Trung tâm Dịch vụ và Vật liệu xây dựng	1.108,8	0	1.108,8	Văn phòng điều hành và cửa hàng vật liệu xây dựng	Trung tâm Dịch vụ và Vật liệu xây dựng	Sử dụng riêng	22/12/2047
12	Bãi 3	3.151,8	0	3.151,8	Văn phòng giao dịch	Bãi chứa vật liệu xây dựng	Sử dụng riêng	18/07/2047
13	Bãi Tân Hạnh		1.210,0	1.210,0	-	Bãi chứa vật liệu xây dựng	Sử dụng riêng	Do vướng tranh chấp với hộ bà Lê Thị Chi Lan (lấn chiếm

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m^2)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
								trước khi Công ty nhận bàn giao từ Công ty Lâm Sản Cần Thơ) nên Công ty chưa lập được thủ tục thuê đất.
14	Bãi Phù Sa	7.040,7	0	7.040,7	Văn phòng giao dịch, kho vật tư và công trình phụ khác	Bãi chứa vật liệu xây dựng	Sử dụng riêng	31/12/2020
15	Văn phòng Công ty	5.485,4	584	6.069,4	Văn phòng, hội trường, nhà ăn, kho vật tư, nhà xe và công trình phụ khác	Văn phòng điều hành Công ty	Sử dụng riêng	Đối với DT đã thuê đất (5.485,4 m^2): 31/12/2045. Phần diện tích còn lại (584m^2)

TT	Diễn giải	Diện tích quản lý (m^2)			Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình	Thời hạn
								nằm trong lộ giới giao thông nên không thuê đất.
	Tổng cộng	**1.863.397,6**	**1.507.575,7**	**3.370.973,3**				

(Nguồn: BBCC)

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 – 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Sản lượng đá tiêu thụ	M^3	5.800.000	5.850.000	5.900.000
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	897.168	906.302	915.435
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	113.000	113.500	114.000
4	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	36.103	46.460	26.191
5	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	10,5	10,8	11,2
6	Cổ tức	%	Tối thiểu 15%	Tối thiểu 10%	Tối thiểu 10%

(Nguồn: BBCC)

Căn cứ xây dựng và giải pháp tổ chức thực hiện để đạt kế hoạch năm 2018:

Giải pháp

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2017. Tăng cường phát huy, kết nối giá trị từ các sáng kiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, sức lao động... để làm lợi cho Công ty. Trong đó, Công ty xác định chủ đề cải tiến trọng tâm trong năm 2018 là "Nâng cao chất lượng lao động theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, tinh gọn, năng suất và hiệu quả hơn; gắn với đẩy mạnh cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm chính để tăng giá trị gia tăng, khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất – kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khâu bốc đất tầng phủ, khoan – nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả... đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực; tiếp tục xin chủ trương thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao, hoặc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, tái đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và sử dụng vốn đạt hiệu quả nhất.

  Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

  - Hoàn tất các thủ tục xin nâng độ sâu khai thác mỏ đá Tân Cang 1 đến cote -

80m và thông moong mỏ đá Soklu 5 với Soklu 6.

- Tiếp tục triển khai thực hiện di dời cụm máy nghiền đá tại khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 mỏ đá Tân Cang 1 đảm bảo khoa học, tiết kiệm chi phí và không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất; gắn với khẩn trương mở rộng moong khai thác về hướng Bắc và Tây Bắc, phù hợp với quy hoạch mới của mỏ Tân Cang 1, đảm bảo nguồn đá nguyên liệu phục vụ chế biến, cung cấp sản phẩm cho khách hàng.
- Đánh giá, phân tích năng lực máy móc thiết bị toàn Công ty để xin chủ trương HĐQT phân kỳ đầu tư xe máy, thiết bị... một cách hợp lý để tăng năng lực sản xuất, năng lực vận chuyển, phục vụ cho mục tiêu, chiến lượng phát triển ổn định của Công ty.
- Xin chủ trương tiếp tục thực hiện đền bù mở rộng, đền bù hoàn chỉnh tại các mỏ đá trực thuộc.

- Tổ chức ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.
- Quan tâm đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuẩn hóa chuyên môn; gắn với không ngừng cải thiện môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống, các chế độ phúc lợi, thu nhập bình quân của người lao động Công ty nhằm tạo được sự gắn bó lâu dài giữa Công ty và người lao động, duy trì sự ổn định về bộ máy tổ chức của BBCC.
- Không ngừng nâng cao thương hiệu BBCC về mọi mặt, thực hiện chính sách khách hàng cởi mở, hài hòa, linh hoạt, cùng hợp tác phát triển bền vững; tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, nâng cao giá trị cổ phiếu VLB.

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của BBCC

Không có.

12. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.
2. **Mã chứng khoán: VLB.**
3. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
5. **Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 8.647.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,398% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, giảm tỷ lệ nắm giữ từ 67,398% (tương ứng 31.677.000 cổ phần) xuống còn 49% vốn điều lệ, tương ứng số lượng nắm giữ 23.030.000 cổ phần.
6. **Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn:** 33.700 đồng/cổ phần, nhưng không thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần.
7. **Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:**

   Căn cứ trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai tại Chứng thư thẩm định giá số 2667/1/TĐG-CT ngày 15/10/2018 và Chứng thư thẩm định giá số 3107/TĐG-CT ngày 20/11/2018 về xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa, Văn bản số 539/1/VB ngày 20/11/2018 về việc giải trình thay đổi kết quả thẩm định giá, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đã có Quyết định 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn tại BBCC.
8. **Số lượng cổ phiếu tối thiểu nhà đầu tư được mua:** 100 cổ phần.
9. **Số lượng cổ phiếu tối đa nhà đầu tư được mua:** 8.647.000 cổ phần.
10. **Phương thức chuyển nhượng vốn:**

    Theo Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn tại BBCC, theo đó phương thức chuyển nhượng là giao dịch khớp lệnh trên Sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
11. **Tổ chức chuyển nhượng vốn:** Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.
12. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Từ tháng 12/2018 – Quý 1/2019.
13. **Thời gian mua cổ phần dự kiến:** Theo nội dung Thông báo giao dịch cổ phiếu

của công ty đại chúng và người nội bộ của công ty đại chúng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa và quy định hiện hành.

14. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Hiện nay Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa không có quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài Điều lệ, Công ty tuân thủ các quy định về giới hạn tỷ lệ nắm của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại BBCC là 0% vốn cổ phần.

Số lượng cổ phần chào bán là 8.647.000 cổ phần, chiếm 18,398% vốn cổ phần của Công ty. Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua được xác định trong Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.

15. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: Không có.

16. Các loại thuế có liên quan:

Công ty tuân thủ luật thuế hiện hành đối với các loại thuế có liên quan đến việc chuyển nhượng vốn cổ phần.

17. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Theo Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện theo Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019 và Quyết định số 475 ngày 13/12/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại BBCC.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3928 8080 Fax: (024) 3928 9888

Chi nhánh: Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999

Website: www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3547 2972 Fax: (028) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 42 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 394 1790 - 3842538 Fax: (061) 3842537

Website: www.thamdinhgiadongnai.vn

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

BBCC chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Bản công bố thông tin này đã được Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa cung cấp.

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt được miễn trách nhiệm trong trường hợp BBCC cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Việc chuyển nhượng vốn này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.

Báo cáo tài chính của BBCC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế chuyển nhượng trước khi quyết định tham gia giao dịch. Các nhà đầu tư tham gia giao dịch có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

NGUYỄN KIM LONG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

GIÁM ĐỐC

VÕ HỮU TUẤN